

Số: *139* /BGDDT-KHCNMTHà Nội, ngày *16* tháng *01* năm 2017

V/v tổng kết công tác sở hữu trí tuệ trong cơ sở giáo dục đại học phục vụ tổng kết 10 năm thi hành Luật Sở hữu trí tuệ.

Kính gửi: Các cơ sở giáo dục đại học

Thực hiện kế hoạch tổng kết 10 năm thi hành Luật Sở hữu trí tuệ (Luật số 50/2005/QH11 ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 36/2009/QH12 ngày 19/6/2009), Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị các cơ sở giáo dục đại học tiến hành tổng kết công tác sở hữu trí tuệ của đơn vị, xây dựng báo cáo tổng kết, cung cấp số liệu thống kê theo căn cứ, mục đích, phạm vi, nội dung, hoàn thiện các mẫu biểu như sau:

1. Căn cứ

- Luật Sở hữu trí tuệ (Luật số 50/2005/QH11 ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 36/2009/QH12 ngày 19/6/2009).

- Nghị định số 105/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.

- Quyết định số 78/2008/QĐ-BGDĐT ngày 29/12/2008 ban hành Quy định về quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ trong cơ sở giáo dục đại học.

2. Mục đích

- Đánh giá tình hình thi hành Luật Sở hữu trí tuệ, Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Sở hữu trí tuệ, đặc biệt là tình hình thực hiện các quy định ban hành kèm theo Quyết định số 78/2008/QĐ-BGDĐT ngày 29/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ trong cơ sở giáo dục đại học.

- Đánh giá những kết quả đạt được, những bất cập, hạn chế, nguyên nhân, trên cơ sở đó đề xuất những nội dung cần thiết sửa đổi, bổ sung Luật và các văn bản hướng dẫn nhằm tháo gỡ vướng mắc, giải quyết bất cập, nâng cao hiệu quả công tác sở hữu trí tuệ trong cơ sở giáo dục đại học.

3. Phạm vi, nội dung

- Công tác triển khai thi hành Luật sở hữu trí tuệ và các văn bản hướng dẫn của cơ sở giáo dục đại học từ năm 2006 đến năm 2016, tập trung vào giai đoạn từ 2009 đến 2016 sau khi Quyết định số 78/2008/QĐ-BGDĐT có hiệu lực.

- Công tác chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện các quy định của Luật Sở hữu trí tuệ và các văn bản quy định chi tiết;

- Công tác tổ chức thực hiện các quy định tại Quyết định số 78 về:

(1) Nội dung quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ;

(2) Công tác tổ chức và hoạt động của bộ phận chuyên trách quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ;

(3) Hoạt động phát hiện, khai báo, ghi nhận tài sản trí tuệ;

(4) Xác định quyền sở hữu đối với tài sản trí tuệ;

(5) Xác định quyền công bố đối với tài sản trí tuệ;

(6) Vấn đề bảo mật thông tin;

(7) Hoạt động xác lập quyền sở hữu đối với tài sản trí tuệ;

(8) Hoạt động đánh giá và khai thác thương mại tài sản trí tuệ.

- Đánh giá chung và kiến nghị, đề xuất.

4. Mẫu biểu

Biểu: Thống kê sở hữu trí tuệ giai đoạn 2006-2016 (kèm theo).

5. Thời hạn báo cáo

Báo cáo tổng kết và biểu thống kê bản in gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường), địa chỉ: 35 Đại Cồ Việt, Hà Nội trước ngày 31 tháng 01 năm 2017, bản điện tử gửi theo địa chỉ email: vukhcn@moet.edu.vn và vukhcn@moet.gov.vn.

Pháp luật về sở hữu trí tuệ đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong việc tạo lập môi trường cạnh tranh lành mạnh, khuyến khích hoạt động sáng tạo, qua đó tạo động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển và hội nhập quốc tế. Vì thế, Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị Thủ trưởng các cơ sở giáo dục đại học quan tâm, chỉ đạo thực hiện công tác tổng kết hoạt động sở hữu trí tuệ, kiến nghị những vấn đề bất cập, đề xuất giải pháp để góp phần hoàn thiện pháp luật về sở hữu trí tuệ, đáp ứng nhu cầu phát triển của đất nước.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TTr. Bùi Văn Ga (để b/c);
- Lưu: VT, KHCNMT.

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ KHOA HỌC,
CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Vũ Thanh Bình

BIỂU MẪU THỐNG KÊ HOẠT ĐỘNG SỞ HỮU TRÍ TUỆ GIAI ĐOẠN 2006-2016
(Kèm theo công văn số 139 /BGDET-KHCNMT ngày 16 tháng 1 năm 2017)

Đơn vị:

Biểu mẫu 1: Thống kê quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ giai đoạn 2006-2016

STT	Tên, địa chỉ, số điện thoại, email của tổ chức/bộ phận chuyên trách SHTT (*)	Năm thành lập	Số quyết định thành lập	Số nhân sự	Chức năng nhiệm vụ	Ghi chú

(*) Bao gồm cả tổ chức/bộ phận chuyên trách về sở hữu trí tuệ của các đơn vị thành viên.

Đơn vị:

Biểu mẫu 2: Thống kê hoạt động sở hữu trí tuệ giai đoạn 2006-2016

STT	Tên tài sản trí tuệ	Phân loại (*)	Thời gian ghi nhận	Thời gian xác định	Quyền sở hữu (thời gian – chủ sở hữu)	Quyền công bố	Kết quả khai thác thương mại	Ghi chú

(*) Phân loại tài sản trí tuệ theo đối tượng sau:

- | | | |
|---|---|--|
| <input type="checkbox"/> Sáng chế/giải pháp hữu ích | <input type="checkbox"/> Chỉ dẫn địa lý | <input type="checkbox"/> Quyền liên quan |
| <input type="checkbox"/> Kiểu dáng công nghiệp | <input type="checkbox"/> Tên thương mại | <input type="checkbox"/> Giống cây trồng |
| <input type="checkbox"/> Nhãn hiệu | <input type="checkbox"/> Quyền tác giả | |